

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo,
thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 10/02/2026 của Tỉnh ủy thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh bền vững giai đoạn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo (ĐMST), khởi

nghiệp sáng tạo (KNST) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch được xây dựng nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030 để phát triển hệ thống ĐMST và hệ sinh thái KNST trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số”; tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, tạo ra các quy trình, giải pháp, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến; thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ vào doanh nghiệp, tổ chức.

Kế hoạch đặt ra các nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hạ tầng kỹ thuật và tạo lập mạng lưới hỗ trợ KNST thông qua tổ chức ĐMST nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải tuân thủ quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, ĐMST; đảm bảo nguyên tắc “6 rõ”: rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ nguồn lực và rõ kết quả đánh giá; nhấn mạnh tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, phát triển.

Ưu tiên phát triển theo thế mạnh địa phương, như nông nghiệp công nghệ cao trong nuôi trồng, sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản, phát triển du lịch; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách đối với mọi đối tượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống ĐMST và hệ sinh thái KNST tỉnh Đắk Lắk đồng bộ, bền vững và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030, trở thành một trong những động lực chủ yếu trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số”; hình thành hệ thống hạ tầng vật chất và hạ tầng số, cơ sở ươm tạo, thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; phát triển mạng lưới viện, trường - doanh nghiệp - nhà đầu tư - chuyên gia - khởi nghiệp; hỗ trợ phát triển các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm và dịch vụ sáng tạo; hỗ trợ hình thành và nâng cao năng lực của Trung tâm ĐMST, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp KNST, phát huy năng lực thương mại hóa sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và năng lực ĐMST, KNST trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, viện trường và toàn xã hội; xây dựng cộng đồng KNST năng động, chuyên nghiệp, có khả năng hội nhập và tham gia sâu vào mạng lưới, hệ thống ĐMST trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm ĐMST tỉnh.

Chỉ số hệ sinh thái KNST cấp tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ) thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Hỗ trợ về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, hỗ trợ sở hữu trí tuệ, tiếp cận chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cho tối thiểu 30 lượt doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 90 doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ.

Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân 16 - 18%/năm. Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số văn bằng bảo hộ được cấp.

Trình độ, năng lực công nghệ, ĐMST của doanh nghiệp đạt mức trung bình trở lên.

Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

Tỷ lệ kết quả nghiên cứu từ các viện, trường được ứng dụng, thương mại hóa đạt tối thiểu 30%.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, bộ máy

Tiếp tục kiện toàn hoạt động Trung tâm ĐMST, là tổ chức đầu mối đủ năng lực để tổ chức, dẫn dắt, kết nối và vận hành các hoạt động ĐMST, KNST trên địa bàn. Trung tâm ĐMST sẽ là thiết chế tập trung nguồn lực, chuyên gia, doanh nghiệp, viện trường và hệ sinh thái KNST để hình thành các sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, góp phần thương mại hóa kết quả nghiên cứu và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Nghiên cứu, thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST để triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST.

Nghiên cứu, thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm để đầu tư, thu hút các nguồn lực đầu tư vào doanh nghiệp KNST, dự án KNST có tiềm năng tăng trưởng đột phá, có khả năng giải quyết thách thức về kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương; hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái KNST địa phương, thị trường đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Về cơ chế Sandbox: Nghiên cứu, ban hành quy định về trình tự, thủ tục cho phép các tổ chức, doanh nghiệp triển khai thử nghiệm các công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong trường hợp

pháp luật chưa có quy định hoặc quy định hiện hành không còn phù hợp; đảm bảo các điều kiện về giới hạn phạm vi, thời gian, không gian và kiểm soát rủi ro.

Nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình ĐMST mới, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn.

Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép triển khai Sandbox đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới mà pháp luật chưa có quy định hoặc khác với quy định của pháp luật hiện hành, trong điều kiện thực tế có giới hạn về phạm vi, thời gian, không gian. Ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, tài sản số, robot, máy bay không người lái, công nghệ y - sinh, năng lượng mới, vật liệu mới và công nghệ tiên tiến.

Xây dựng và triển khai Chương trình mua sắm công đối với sản phẩm công nghệ trong nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ĐMST phát triển; ưu tiên mua sắm công, đặt hàng công và thuê dịch vụ công nghệ đối với các sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam chủ trì thiết kế, phát triển công nghệ và tổ chức sản xuất trong nước ("**Make in Vietnam**"), đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và bảo đảm an ninh quốc gia.

Tham gia sử dụng hệ thống quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST trên nền tảng số thống nhất, kết nối các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa quản lý theo vòng đời nhiệm vụ, áp dụng mã định danh thống nhất. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, cho phép doanh nghiệp, xã hội tiếp cận, khai thác; ứng dụng công nghệ số trong giám sát, đánh giá và hỗ trợ phân bổ nguồn lực.

2. Xây dựng hạ tầng hỗ trợ ĐMST, KNST

Xây dựng không gian làm việc và kết nối như: Văn phòng làm việc chung; phòng hội thảo, đào tạo, kết nối cung - cầu công nghệ; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ; không gian để tổ chức trưng bày công nghệ; nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn), hạ tầng số, hệ thống Internet tốc độ cao, máy tính cấu hình cao với các phần mềm bản quyền thiết kế sản phẩm.

Rà soát, xây dựng không gian ươm tạo công nghệ, phòng thí nghiệm dùng chung gắn với sản phẩm chủ lực (như quy trình kỹ thuật trồng trọt, chế biến và bảo quản sau thu hoạch sản phẩm nông nghiệp; nông nghiệp công nghệ cao; thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa); cơ sở kỹ thuật ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; không gian triển khai Sandbox...

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cấp dây chuyền công nghệ, ĐMST

Tổ chức xác định ngành, lĩnh vực, sản phẩm, hàng hóa trọng tâm để tổ chức đặt hàng, tài trợ doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ĐMST.

Tổ chức đặt hàng, tài trợ doanh nghiệp, tổ chức thông qua các hình thức nhiệm vụ đổi mới công nghệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng.

Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức lãi suất vay để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST.

Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

4. Phát triển và hỗ trợ chủ thể KNST

Phát triển, chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, là đơn vị làm chủ và ứng dụng công nghệ, góp phần thương mại hóa kết quả nghiên cứu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Chứng nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST, là những cá nhân, tổ chức tạo nguồn cung ý tưởng, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới, tạo động lực đổi mới, gia tăng cạnh tranh và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thông qua hình thành các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng cao.

Chứng nhận chuyên gia hỗ trợ KNST, những người có vai trò cung cấp tri thức, tư vấn chuyên môn, hướng dẫn kỹ năng và kết nối các chủ thể, nâng cao chất lượng đào tạo, ươm tạo và khả năng thành công của dự án KNST.

Chứng nhận nhà đầu tư cá nhân KNST góp phần bổ sung nguồn lực tài chính ban đầu, chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, đồng hành cùng quá trình phát triển doanh nghiệp, tham gia kết nối các vòng đầu tư tiếp theo và thúc đẩy hình thành thị trường đầu tư mạo hiểm trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST thông qua dự án hỗ trợ KNST.

Khuyến khích thành lập và vận hành các quỹ, cơ chế cùng đầu tư và chia sẻ lợi ích giữa viện, trường, doanh nghiệp và nhà đầu tư; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ viện nghiên cứu, trường đại học hoặc doanh nghiệp mẹ nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu, công nghệ và tài sản trí tuệ (doanh nghiệp spin-off, spin-out).

5. Phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST¹

a) Đào tạo, nâng cao năng lực hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST

Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước về ĐMST, KNST.

Mua bản quyền, tài liệu, chương trình huấn luyện KNST tiên tiến.

Thuê chuyên gia trong nước và quốc tế đào tạo, tư vấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho các tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ và ĐMST.

¹ Nhiệm vụ quy định tại Điều 59 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ

b) Kết nối và hợp tác mạng lưới ĐMST, KNST

Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học kết nối mạng lưới ĐMST, KNST, hỗ trợ KNST, đầu tư mạo hiểm.

Kết nối mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học từ các viện nghiên cứu, trường đại học hỗ trợ kết nối, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới ĐMST, KNST.

Triển khai hoạt động hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và ĐMST.

c) Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp thực hiện ĐMST, KNST, doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn giao dịch thương mại, hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế.

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường, quảng bá sản phẩm.

Thuê chuyên gia nghiên cứu, tư vấn, đánh giá thị trường, sản phẩm; tổ chức điều tra, khảo sát tìm hiểu thông tin, nghiên cứu đánh giá nhu cầu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường.

Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng, hỗ trợ xuất khẩu, thâm nhập thị trường quốc tế.

Biên soạn, phát hành ấn phẩm, tài liệu, video, truyền thông phục vụ xúc tiến thương mại.

d) Hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp ĐMST, KNST, đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số

Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm ĐMST.

Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới công nghệ và doanh nghiệp công nghệ số trong việc mua, nhận chuyển giao, giải mã và làm chủ công nghệ.

Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu về quản trị ĐMST, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp spin-off, spin-out và doanh nghiệp công nghệ tăng trưởng nhanh thông qua các công cụ tài chính, hạ tầng ươm tạo, thử nghiệm, xác nhận công nghệ, tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ và kết nối đầu tư.

đ) Tổ chức sự kiện Ngày hội ĐMST, KNST

Tổ chức sự kiện Ngày hội ĐMST cấp tỉnh (INNOVATION DAY) và KNST cấp tỉnh (TECHFEST); tổ chức không gian trưng bày, triển lãm, truyền thông tại sự kiện; tổ chức hội nghị, hội thảo trong thời gian tổ chức sự kiện;

Tổ chức sự kiện để trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

Tổ chức cuộc thi ĐMST, KNST cấp tỉnh, ngành, cơ sở.

e) Tôn vinh và khen thưởng

Tổ chức xét chọn, khen thưởng, tôn vinh các cá nhân, tập thể, Trung tâm ĐMST đạt thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, giải thưởng ĐMST, giải thưởng KNST do cấp có thẩm quyền tổ chức ở địa phương, cấp quốc gia hoặc được công nhận là giải thưởng quốc tế có uy tín.

g) Truyền thông và phát triển văn hóa ĐMST, KNST

Biên soạn, xuất bản tài liệu, ấn phẩm, chương trình truyền hình, tác phẩm báo chí và văn học nghệ thuật về ĐMST, KNST.

Tổ chức hội nghị, tọa đàm tuyên truyền, chia sẻ điển hình tiên tiến về ĐMST, KNST.

Truyền thông trên các nền tảng truyền thông đa phương tiện, truyền thông số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về văn hóa ĐMST, KNST.

h) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST

Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm mới, dịch vụ mới là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST do doanh nghiệp, tổ chức Việt Nam thực hiện nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nhiệm vụ thông qua thị trường khoa học và công nghệ.

Ưu tiên mua sắm công, đặt hàng công và thuê dịch vụ công đối với các sản phẩm “**Make in Vietnam**”.

Hình thành cơ chế hợp tác giữa viện, trường, doanh nghiệp và nhà đầu tư để khai thác hiệu quả kết quả nghiên cứu.

i) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Hình thành và phát triển sàn giao dịch khoa học và công nghệ; tăng cường các hoạt động xúc tiến, giao dịch, kết nối cung - cầu công nghệ.

Hỗ trợ phát triển thị trường giao dịch sở hữu trí tuệ thông qua hoàn thiện công cụ, hướng dẫn khai thác thương mại, đặc biệt với tài sản trí tuệ hình thành từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ định giá, nâng cao năng lực quản trị, thương mại hóa tài sản trí tuệ, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ xanh và doanh nghiệp KNST.

Xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ², đánh giá trình độ công nghệ, tiêu chuẩn, doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp sản xuất.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, sáng chế, chuyên gia, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp ĐMST.

Tổ chức các sự kiện, truyền thông, hỗ trợ tham gia các sự kiện về giới thiệu công nghệ, trưng bày công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ.

Thuê chuyên gia phân tích hồ sơ công nghệ, khảo sát, lập báo cáo định giá, giám định, thẩm định, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Mua phần mềm, tài liệu chuyên dụng và tổ chức khóa đào tạo, khóa học, hội thảo trong lĩnh vực định giá, giám định và môi giới chuyển giao công nghệ.

Tổ chức điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường công nghệ, nhu cầu sản phẩm, ngành hàng, lĩnh vực. Đánh giá xu hướng công nghệ, tiềm năng thương mại hóa và cơ hội đầu tư ĐMST, KNST trên địa bàn tỉnh.

6. Hợp tác quốc tế về ĐMST

Xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghệ số gắn với “**Make in Vietnam**”; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch, hội chợ, triển lãm, kết nối chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, ký kết xuất khẩu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài, trong đó ưu tiên tìm kiếm cơ hội hợp tác từ các địa phương, các đối tác quốc tế đã và đang thực hiện các thỏa thuận hợp tác, cam kết đầu tư vào tỉnh nhằm tạo chuỗi liên kết giá trị sản phẩm công nghệ ĐMST; khuyến khích doanh nghiệp nhà nước sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, phòng thí nghiệm sở hữu công nghệ số lõi ở nước ngoài.

7. Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII)

Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) thực hiện theo Kế hoạch số 0158/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

(Cụ thể các nhiệm vụ tại Phụ lục I, II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

² Quyết định số 02238/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Việc sử dụng tài chính phải bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp và tuân thủ các quy định về quản lý kinh phí theo pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hàng năm; tổng kết kết quả hoạt động hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ trì, nghiên cứu tham mưu thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST; nghiên cứu và rà soát quy định để đề xuất hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm.

Triển khai các chương trình ĐMST hiện có³, nghiên cứu xây dựng chương trình ĐMST mới⁴, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn.

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành, địa phương; là đầu mối tiếp nhận và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nghiên cứu, tham mưu việc hướng dẫn Trung tâm ĐMST tỉnh:

- Đề xuất đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng văn phòng làm việc; phòng hội thảo, đào tạo, kết nối cung - cầu công nghệ; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ; không gian để tổ chức trưng bày công nghệ; nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn), hệ thống Internet tốc độ cao, máy tính cấu hình cao với các phần mềm bản quyền thiết kế sản phẩm; không gian ươm tạo công nghệ, cơ sở kỹ thuật ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; không gian triển khai Sandbox... phục vụ ĐMST, KNST.

- Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp về hỗ trợ phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST.

- Thực hiện chức năng hỗ trợ các cá nhân, nhóm cá nhân ươm tạo công nghệ, hoàn thiện quy trình, giải pháp, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới đạt giải tại các cuộc thi về khởi nghiệp, khởi nghiệp ĐMST, KNST.

2. Các sở, ban, ngành

a) Các sở, ban, ngành

³ Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, Kế hoạch số 0145/KH-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

⁴ Như Chương trình ĐMST tỉnh, Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về KNST trên địa bàn tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST, KNST cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST tiếp cận thị trường, chuỗi cung ứng, tham gia cụm, chuỗi liên kết ngành.

Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý đề xuất đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung⁵ (Thư viện chuyên ngành, bảo tàng chuyên ngành; Phòng thí nghiệm; Trung tâm nghiên cứu; Trung tâm thử nghiệm) phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST theo quy định.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST⁶ (trong đó tối thiểu phải có nội dung kết nối và hợp tác mạng lưới ĐMST, KNST, truyền thông và phát triển văn hóa ĐMST, KNST) và tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh giao dự toán.

b) Các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế

Xác định ngành, lĩnh vực, sản phẩm, hàng hóa trọng điểm để định hướng đánh giá năng lực và trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, tổ chức hàng năm; làm căn cứ để UBND tỉnh tổ chức đề xuất đặt hàng, tài trợ doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST hàng năm.

c) Sở Tài chính

Bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và ĐMST của Trung tâm ĐMST, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung, phòng thử nghiệm, thí nghiệm dùng chung.

Lồng ghép triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa KNST, hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển nhà đầu tư cá nhân KNST.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép triển khai Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Giới thiệu các dự án đạt giải tại Cuộc thi tham gia đề xuất nhiệm vụ ĐMST, KNST do UBND tỉnh đặt hàng, tài trợ; tham gia các sự kiện phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST như TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

⁵ Nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ

⁶ Nhiệm vụ quy định tại khoản 5 mục III Kế hoạch này

đ) Sở Công Thương

Hỗ trợ, lồng ghép tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến công, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thiết lập kênh kết nối thị trường cho doanh nghiệp KNST tại thị trường trong và ngoài nước, thúc đẩy tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ra thị trường quốc tế, đặc biệt trên môi trường số.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Lồng ghép tổ chức hoạt động khuyến nông, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Ban Quản lý: Khu kinh tế, các Khu công nghiệp, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST⁷ (*trong đó tối thiểu phải có nội dung kết nối và hợp tác mạng lưới ĐMST, KNST, Truyền thông và phát triển văn hóa ĐMST, KNST*) và tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh giao dự toán.

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST, KNST cho các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

Phối hợp tổ chức các hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST. Phối hợp cung cấp thông tin, danh sách doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; làm đầu mối điều phối, thông báo và hỗ trợ tổ chức khảo sát, làm việc với doanh nghiệp theo Kế hoạch điều tra, đánh giá trình độ công nghệ, xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ, đánh giá dây chuyền công nghệ, thống kê doanh nghiệp ĐMST, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp,...

Chủ động rà soát nhu cầu, giới thiệu doanh nghiệp thuộc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có nhu cầu tham gia các nhiệm vụ ĐMST do UBND tỉnh tài trợ, đặt hàng; hàng năm, mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 5% số doanh nghiệp thuộc thẩm quyền tham gia đề xuất đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ ĐMST của UBND tỉnh.

Chủ động rà soát, phát hiện, lựa chọn và giới thiệu các công nghệ, sản phẩm, mô hình ĐMST, KNST tiêu biểu để đăng ký tham gia trưng bày tại TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh; mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 02 gian hàng/sự kiện TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

Chủ động rà soát, giới thiệu doanh nghiệp đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp KNST, bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích. Giới thiệu các doanh nghiệp có sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký dự án phát triển tài sản trí tuệ, thương mại hoá sáng chế. Mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 02 doanh nghiệp/năm.

⁷ Nhiệm vụ quy định tại khoản 5 mục III Kế hoạch này

4. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Triển khai Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”. Giới thiệu các dự án đạt giải tại Cuộc thi tham gia đề xuất nhiệm vụ ĐMST, KNST do UBND tỉnh đặt hàng, tài trợ; tham gia các sự kiện phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST như TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

5. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Lồng ghép triển khai Chương trình “Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp”. Giới thiệu các dự án đạt giải tại Cuộc thi tham gia đề xuất nhiệm vụ ĐMST, KNST do UBND tỉnh đặt hàng, tài trợ; tham gia các sự kiện phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST như TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

6. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Lồng ghép triển khai Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh. Giới thiệu các dự án đạt giải tại Hội thi, Cuộc thi tham gia đề xuất nhiệm vụ ĐMST, KNST do UBND tỉnh đặt hàng, tài trợ; tham gia các sự kiện phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST như TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

7. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nhân tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST, KNST cho các tổ chức, cá nhân là hội viên của Hiệp hội, Hội.

Vận động các doanh nghiệp, tổ chức là hội viên của Hiệp hội, Hội tham gia triển khai các nhiệm vụ phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST.

8. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh

Đề xuất đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dùng chung⁸ (Thư viện chuyên ngành, bảo tàng chuyên ngành; Phòng thí nghiệm; Trung tâm nghiên cứu; Trung tâm thử nghiệm) phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST theo quy định.

9. UBND các xã, phường

Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST⁹ (trong đó tối thiểu phải có nội dung, truyền thông và phát triển văn hóa ĐMST, KNST) và tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh giao dự toán.

⁸ Nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ

⁹ Nhiệm vụ quy định tại khoản 5 mục III Kế hoạch này

Tuyên truyền, phổ biến chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, ĐMST, KNST cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn.

Phối hợp tổ chức các hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST. Phối hợp rà soát, cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; làm đầu mối điều phối, thông báo và hỗ trợ tổ chức khảo sát, làm việc với doanh nghiệp, hợp tác xã theo Kế hoạch điều tra, đánh giá trình độ công nghệ, xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ, đánh giá dây chuyền công nghệ, thống kê doanh nghiệp ĐMST, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp,...

Chủ động rà soát nhu cầu, giới thiệu tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có nhu cầu tham gia các nhiệm vụ ĐMST do UBND tỉnh tài trợ, đặt hàng; hàng năm, mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 01 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia đề xuất đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ ĐMST của UBND tỉnh. Đối với các xã, phường có cụm công nghiệp, mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 5% số doanh nghiệp thuộc thẩm quyền tham gia đề xuất đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ ĐMST của UBND tỉnh.

Chủ động rà soát, phát hiện, lựa chọn và giới thiệu các công nghệ, sản phẩm, mô hình ĐMST, KNST tiêu biểu để đăng ký tham gia trưng bày tại TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh; mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 01 gian hàng/sự kiện TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

Chủ động rà soát, phát hiện, giới thiệu các ý tưởng, dự án ĐMST, KNST tiềm năng trên địa bàn/lĩnh vực phụ trách để kết nối, giới thiệu tham gia Cuộc thi khởi nghiệp ĐMST, KNST; mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 01 dự án/cuộc thi.

Chủ động rà soát, giới thiệu doanh nghiệp đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp KNST, bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích. Giới thiệu các doanh nghiệp có sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký dự án phát triển tài sản trí tuệ, thương mại hoá sáng chế. Mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 02 doanh nghiệp/giai đoạn.

Chủ động rà soát dấu hiệu, địa danh chỉ nguồn gốc địa lý đủ điều kiện đề xuất đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; đối với các địa phương đã có nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận sử dụng địa danh, chủ động vận động, giới thiệu chủ sở hữu đăng ký dự án phát triển tài sản trí tuệ. Mỗi đơn vị giới thiệu tối thiểu 01 doanh nghiệp/năm.

10. Đề nghị các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh phối hợp

Đề xuất các bài toán lớn, các sáng kiến đột phá về lĩnh vực ĐMST; cung cấp nguồn lực hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST; tham gia “mô hình liên kết 3 nhà” nhằm thúc đẩy ĐMST, ứng dụng vào sản xuất, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Các Trường Đại học, Trường Cao đẳng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh nghiên cứu hình thành các Trung tâm ĐMST trực thuộc; lồng ghép triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp”; giới thiệu các dự án đạt giải tại Cuộc thi tham gia đề xuất nhiệm vụ ĐMST, KNST do UBND tỉnh đặt hàng, tài trợ; tham gia các sự kiện phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST như TECHFEST/INNOVATION DAY của tỉnh.

Nghiên cứu hình thành doanh nghiệp spin-off, spin-out, chuyển giao công nghệ để thương mại hóa kết quả nghiên cứu hình thành từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí khác.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030; các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- BCĐ KHCN, ĐMST&CDS tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục V;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các Phòng, TT: TH, ĐTKT, TTCN và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo